

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN KIM BẮNG  
TỈNH HÀ NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2019/HS-ST  
Ngày 18 - 01 - 2019.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẮNG, TỈNH HÀ NAM**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Bùi Thị Nguyệt.

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Bà Phạm Thị Hồng Hạnh.

2. Ông Trần Ngọc Luân.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Đào - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa:** Bà Đinh Thị Phương Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2019/HS-ST ngày 04 tháng 01 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 03/2019/QĐXXST-HS ngày 07 tháng 01 năm 2019 đối với bị cáo **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1989; nơi ĐKKHKT và cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T (đã chết) và bà Nguyễn Thị T1; vợ, con: Chưa có; tiền sự, tiền án: Không; nhân thân: Ngày 06/8/2013, UBND huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, thời hạn 24 tháng. Chấp hành xong ngày 06/8/2015. Tạm giữ ngày 11/12/2018, tạm giam ngày 14/12/2018. Có mặt.

**\* Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Phạm Đại V - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Hà Nam. Có mặt.

**\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 nơi cư trú: Thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

**\* Người làm chứng:**

- Anh Trần Thế C, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn L, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

- Anh Lê Văn Th, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Q, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 15 giờ ngày 11/12/2018, Công an huyện Kim Bàng, tỉnh Hà Nam tuần tra trên địa bàn thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam phát

hiện, thấy Nguyễn Văn T, sinh năm 1989 ở thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam đang dừng xe mô tô BKS 90B1-91524 có biểu hiện nghi vấn. Tiến hành kiểm tra phát hiện, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn T 01 gói nhỏ bên ngoài bọc bằng giấy trắng có dòng kẻ, bên trong chứa chất bột màu trắng đục. Nguyễn Văn T khai nhận chất bột màu trắng đục bị thu giữ là ma túy cất giấu để sử dụng. Công an huyện Kim Bảng đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng ký hiệu QT01. Ngoài ra còn thu giữ của Nguyễn Văn T 02 xi lanh nhựa loại 3ml/cc; 01 ống nước cất Novocain đều chưa qua sử dụng và 01 xe mô tô BKS 90B1-91524. Khám xét khẩn cấp chỗ ở, đồ vật của Nguyễn Văn T, không phát hiện, thu giữ gì.

Tại bản kết luận giám định số 201/PC09-MT ngày 14/12/2018 của Công an tỉnh Hà Nam kết luận: Mẫu bột màu trắng dạng cục trong phong bì ký hiệu QT01 gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,178gam loại Heroine.

Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Nguyễn Văn T khai nhận, do nam thanh niên tên Tr ở xã T, huyện K đưa cho. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã xác minh tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam có đối tượng Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994 ở thôn T, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam nhưng Nguyễn Văn Tr không có mặt tại địa phương. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T, cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu nào khác xác định Nguyễn Văn Tr liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T nên chưa có đủ căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc xe mô tô BKS 90B1-91524, cơ quan điều tra đã làm rõ chiếc xe này là tài sản hợp pháp của anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987 ở thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam. Anh T không biết T mượn xe mô tô để đi mua ma túy nên cơ quan điều tra đã trả lại cho anh T.

Tại bản cáo trạng số 04/CT-VKSKB ngày 02/01/2019 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng đã truy tố Nguyễn Văn T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt Nguyễn Văn T từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ 11/12/2018. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 201/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01; 01 lọ nước cất Novocain chưa qua sử dụng và 02 xi lanh nhựa 3ml/cc đều chưa qua sử dụng. Án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000đồng án phí hình sự sơ thẩm. Người bào chữa cho bị cáo nhất trí về tội danh, hành vi bị cáo đã thực hiện, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất theo đề nghị của Kiểm sát viên. Bị cáo nhất trí với ý kiến của người bào chữa, cáo trạng, luận tội của Viện kiểm sát, bị cáo không tranh luận gì.

## **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Kim Bảng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, Quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều phù hợp.

[2] Tại phiên tòa và quá trình điều tra, bị cáo Nguyễn Văn T thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ, niêm phong vật chứng, bản kết luận giám định, lời khai người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm cùng toàn bộ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được đưa ra xem xét tại phiên tòa. Tòa án có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 15 giờ ngày 11/12/2018, tại thôn P, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam, Công an huyện Kim Bảng bắt quả tang Nguyễn Văn T, sinh năm 1989, ở thôn H, xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam tàng trữ trái phép 0,178gam Heroine mục đích để sử dụng. Hành vi đó của Nguyễn Văn T đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự như cáo trạng Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo.

Hành vi phạm tội của bị cáo đã xâm hại trực tiếp đến khách thể được pháp luật hình sự Việt Nam bảo vệ, đó là chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy. Bị cáo cất giấu 0,178gam Heroin mục đích để sử dụng là cất giữ bất hợp pháp, trái quy định của Nhà nước. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì chất ma túy không những trực tiếp hủy hoại sức khỏe con người, làm suy thoái giống nòi, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự, an toàn xã hội và an ninh quốc gia mà còn là nguyên nhân chủ yếu làm gia tăng tội phạm. Bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của mình bị pháp luật nghiêm cấm nhưng để thỏa mãn nhu cầu cá nhân mà vẫn cố ý thực hiện. Do đó hành vi phạm tội của bị cáo phải được xử nghiêm minh.

[3] Khi quyết định hình phạt Tòa án cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự thấy: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về tình tiết tăng nặng bị cáo không phải chịu nhưng bị cáo có nhân thân xấu vì ngày 06/8/2013, UBND huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam ra quyết định đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 24 tháng, sau khi chấp hành xong nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa sai lầm của bản thân mà lại phạm tội. Do đó phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian dài để giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình, xã hội, luôn có ý thức chấp hành chính sách pháp luật đồng thời giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đồng đến 500.000.000đồng...hoặc bị tịch thu một phần tài sản hoặc toàn bộ tài sản”. Do đó bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền hoặc bị tịch thu một phần

hoặc toàn bộ tài sản. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập, tài sản và là người mắc nghiện ma túy nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] Về nguồn gốc ma túy thu giữ: Nguyễn Văn T khai nhận, do nam thanh niên tên Tr ở xã T đưa cho. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng đã xác minh tại xã T, huyện K, tỉnh Hà Nam có đối tượng Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1994 ở thôn T, xã T, huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam nhưng hiện tại Nguyễn Văn Tr không có mặt tại địa phương nên không triệu tập Tr để làm rõ được. Ngoài lời khai của Nguyễn Văn T, Cơ quan điều tra chưa thu thập được tài liệu nào khác xác định Nguyễn Văn Tr liên quan đến hành vi phạm tội của Nguyễn Văn T nên chưa có đủ căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

[6] Về xử lý vật chứng: Các vật chứng đã được cơ quan điều tra giao nhận đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 02/01/2019 gồm: 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 201/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01 là vật cấm tàng trữ, lưu hành và 01 lọ nước cất Novocain, 02 xi lanh nhựa 3ml/cc đều chưa qua sử dụng là vật không có giá trị nên tịch thu tiêu hủy theo quy định Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 1, điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[7] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; Điều 332 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 50; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù, tính từ ngày tạm giữ ngày 11/12/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự. Khoản 1, điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong nguyên vẹn số 201/PC09-MT của Công an tỉnh Hà Nam, phần kính gửi đề Mẫu vật hoàn trả QT01; 01 lọ nước cất Novocain và 02 xi lanh nhựa 3ml/cc đều chưa qua sử dụng (Tình trạng, đặc điểm vật chứng như biên bản giao nhận giữa Cơ quan điều tra và Chi cục thi hành án dân sự huyện Kim Bảng ngày 02/01/2019).

3. Án phí: Căn cứ Điều 135; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa,

có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo quy định các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- T.H.A dân sự huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Bùi Thị Nguyệt**